

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Lê Thị Mỹ;

Bà Từ Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Minh Q sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; CCCD: 074199000136, cấp ngày 02/4/2021; nơi cư trú: số A L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D (đã chết) và bà Kiều Thị K (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Bảo Q1 - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Lê Phan thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Võ Minh P, sinh năm 1999, nơi thường trú: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh Q là em ruột của Võ Minh P, cùng sinh sống tại nhà số A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Q và P có dây phòng trọ cho thuê là nguồn thu nhập chính của hai anh em, Q có nhiệm vụ thu tiền trọ hàng tháng.

Khoảng 08 giờ ngày 21/01/2023, P nói Q dọn dẹp nhà cửa và đi mua đồ cúng 30 Tết nhưng Q không làm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q và P cùng ông Phạm Đình P1 và bà Đinh Thị Thanh T tổ chức ăn và uống bia tại nhà của Q đến 17 giờ 30 phút thì nghỉ. P đi ngủ còn Q đi đến phòng trọ số 02 do bà Nguyễn Thị T1 thuê ở để thu tiền trọ nhưng bà T1 nói đã đóng tiền trọ cho P rồi nên bà T1 cùng Q đi đến nhà gặp P để đối chứng nhưng do P còn ngủ nên bà T1 đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 21/01/2023, khi P tỉnh dậy, Q hỏi P đã thu tiền trọ chưa thì P nói chưa. Do P không nhận đã thu tiền trọ của bà T1 nên Q và P xảy ra mâu thuẫn cãi lớn tiếng với nhau. Bực tức, Q chạy đến chỗ bếp nấu ăn lấy 01 (một) dao màu trắng, dài 30cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm, bản dao rộng 5,5cm chạy đến vị trí P đang đứng ở cửa nhà và cầm dao chém 01 (một) nhát từ trên xuống trúng vào tay phải của P, P bỏ chạy ra phía trước sân nhà, Q cầm dao đuổi theo. Khi ra đến sân gần bàn thiên, P bị té ngã, Q cầm dao chém nên P giờ hai tay lên đỡ thì bị Q chém trúng vào hai tay. P tiếp tục chạy sang bên phải hông nhà (hướng từ phía trước nhìn vào nhà), Q đuổi theo, do bị choáng nên P bị té ngã ở bên hông nhà. Khi P đang ngồi dậy, Q dùng dao chém từ trên xuống vào vùng đầu của P nên P dùng hai tay giờ lên đỡ thì trúng vào tay trái 03-04 nhát. Q tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát trúng vào đầu anh P, trong đó có 01 (một) nhát trúng ở gò má bên phải, 01 (một) nhát chém đứt ngang lỗ tai bên phải, 02 (hai) nhát trúng phía dưới chân tóc sau đầu ở bên phải và 02 (hai) nhát trúng đỉnh đầu và 02 (hai) nhát trúng cằm phải. P tiếp tục đứng dậy bỏ chạy thì té vào bãi rác làm bắp tay phải trúng vào bình hoa bằng sứ bị bể nên bị 03 (ba) vết rách da không để lại thương tích. Sau đó, P đi vào nhà vệ sinh nhưng do bị choáng, P ngất xỉu nên được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B rồi chuyển lên Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, riêng Q cầm dao đến Công an phường D để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 239/2023/KLGD-TTPY ngày 11/4/2023, Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận tình trạng thương tích của bị hại Võ Minh P như sau:

Vết thương thái dương - vành tai phải 11,2x0,6cm, đứt sụn vành tai, vết thương gáy - cổ phải 11,7x0,5cm, vết thương má phải 3,5x0,3cm, sẹo lành.

Tay phải: 03 (ba) vết thương cánh tay 4x0,6cm, 2,2x0,5cm, 1x0,2cm, sẹo lành. Vết thương bờ trong cổ - bàn tay 13,2x0,2cm, đứt bó mạch thần kinh trụ, gân duỗi chung các ngón, duỗi cổ tay trụ, gãy đầu dưới xương quay, gãy xương thuyền, đã phẫu thuật kết hợp xương, khâu nối gân cơ, động mạch trụ, thần kinh trụ, vết mổ mặt sau cổ tay 5,5x0,5cm, mặt trước cổ tay phải 5,6x0,3cm. Vết thương mặt lưng dọc mặt lòng ngón IV bàn tay 10x0,2cm, sẹo lành. Di chứng: Liệt nhánh thần kinh trụ phải.

Tay trái: 04 (bốn) vết thương mặt sau cẳng tay 3x0,2cm, 4,4x0,2cm, 2,6x0,2cm, 2,3x0,2cm, mẻ 1/3 dưới xương quay, vết thương mặt lưng ngón I bàn tay 6,6x0,3cm, sẹo lành.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Minh P tại thời điểm giám định là 43% (bốn mươi ba phần trăm).

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 415/2023/KLGD-TTPY ngày 21/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận tình trạng thương tích bổ sung của bị hại Võ Minh P như sau:

Các dấu vết chính qua giám định bổ sung:

02 (hai) vết thương vùng đỉnh phải 3,4x0,4cm và 5,2x0,2cm, sẹo lành.

02 (hai) vết thương chằm phải 9,5x0,3cm và 2,1x0,3cm, sẹo lành.

01 (một) vết thương sướt da chằm phải khoảng 4,5cm, đã lành da.

02 (hai) vết thương vùng chằm lệch phải 3,2x0,2cm và 5x0,2cm, sẹo lành.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích bổ sung là 09% (chín phần trăm).

Tổng hợp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của hai lần giám định thương tích của Võ Minh P là 48% (bốn mươi tám phần trăm).

Tại Công văn số 109/CV-TTPY ngày 16/8/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh B giải thích một số nội dung trong *Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 239/2023/KLGD-TTPY ngày 11/4/2023* và *Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể người sống số 415/2023/KLGD-TTPY ngày 21/7/2023*, Trung tâm Pháp y tỉnh B theo nội dung yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, như sau:

Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện C không ghi cụ thể số lượng các vết thương vùng đầu cổ;

Chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh B ghi 15 vết thương, so với chứng nhận thương tích của Bệnh viện C là thiếu 04 vết ở tay (*thiếu 02 vết ở cánh tay phải, 01 vết ở ngón 4 tay phải và 01 vết ở cẳng tay trái*);

Như vậy, căn cứ theo cả hai giấy chứng nhận thương tích, bị hại Võ Minh P được ghi nhận có $15+4=19$ vết thương.

Trên thực tế lúc khám trực tiếp, Trung tâm Pháp y tỉnh B ghi nhận số vết thương của bị hại P có thể nhiều hơn ghi nhận trong các Giấy chứng nhận thương tích. Cụ thể: Cánh tay phải có 04 vết (*CNTT ghi 3 vết*), cẳng tay trái có 5 vết (*CNTT ghi 4 vết*)...Tuy nhiên, do các Giấy chứng nhận thương tích không ghi nhận đủ nên Trung tâm Pháp y tỉnh B không có cơ sở xác định các vết thương này là do cùng thời điểm gây ra nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể của các thương tích đó.

Do bị hại có nhiều vết thương phức tạp, một số vết gần vị trí nhau nên khó xác định chính xác tổng số vết thương tích. Đối chiếu ảnh chụp vết thương gây cổ phải và vết thương cằm phải tương đối giống nhau, có khả năng 02 vết thương này là một, do thời gian cách nhau khoảng 3 tháng, vết thương lành hơn nên kích thước có thay đổi ngắn đi. Do đó, khả năng tại thời điểm của cả hai lần giám định có tổng cộng 19 hoặc 20 vết thương;

Nếu tính là có 20 vết thương, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48% (*bốn mươi tám phần trăm*).

Nếu tính là có 19 vết thương, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47% (*bốn mươi bảy phần trăm*).

Tại Cáo trạng số 209/CT-VKSBD.P2 ngày 11 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Minh Q tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Minh Q mức hình phạt từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thống nhất quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung, đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất việc truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục phần lớn hậu quả cho bị hại, bị hại tại phiên tòa xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo là từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường với bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: do có mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa Võ Minh Q và bị hại Võ Minh P nên vào khoảng 19 giờ ngày 21/01/2023, tại số nhà A L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Võ Minh Q đã dùng 01 (một) dao màu trắng, dài 30cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm, bản dao rộng 5,5cm truy đuổi chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt và tay của bị hại P là vùng trọng yếu trên cơ thể gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47% (bốn mươi bảy phần trăm). Việc bị hại P không chết là ngoài ý muốn của bị cáo Võ Minh Q. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu, tay của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo gây ra, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã thực hiện việc thanh toán tiền thuốc, tiền viện phí cho bị hại trong

quá trình điều trị được bị hại thừa nhận, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Quan điểm của người bào chữa thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với Viện kiểm sát về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và nêu lên nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ. Tuy nhiên, việc đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo là không phù hợp, việc đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự: bị hại Võ Minh P không yêu cầu bị cáo Võ Minh Q bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: 01 (một) dao màu trắng, dài 30cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm, bản dao rộng 5,5cm, là công cụ mà Võ Minh Q sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh Q phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Võ Minh Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao màu trắng, dài 30cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm, bản dao rộng 5,5cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 17 tháng 6 năm 2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.